ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1157/KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 10.06.2019 09:11:04 +07:00

KẾ HOẠCH
Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 05/3/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Hướng dẫn số 748/HD-BTĐKT ngày 24/4/2019 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương về tổng kết phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng thôn mới giai đoạn 2010-2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 *(sau đây gọi tắt là Chương trình)*, trong đó tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình.

Đề xuất các cơ chế, chính sách và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu triển khai Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2030.

Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

2. Yêu cầu

Việc tổng kết phải bám sát các nội dung của Chương trình, tiêu chí huyện, xã nông thôn mới và theo quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia.

Đánh giá nghiêm túc, đúng thực tế, khách quan, rút ra được những mặt đạt được, bài học kinh nghiệm; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đảm bảo đánh giá toàn diện, sâu sắc, hiệu quả và tránh hình thức.

Trong quá trình tổng kết phải tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và người dân được tham gia đóng góp ý kiến.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng tổng kết

- *Cấp tỉnh:* Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020 (gọi tắt BCĐ tỉnh) và các sở, ban, ngành.

- *Cấp huyện:* Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện (gọi tắt BCĐ cấp huyện).

- *Cấp xã:* Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp xã (gọi tắt BCĐ cấp xã).

2. Nội dung tổng kết

a) Cấp tỉnh

BCĐ tỉnh: Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, định hướng giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030 của tỉnh.

Các Sở, ban, ngành phụ trách thực hiện Bộ tiêu chí: Tổ chức đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới do sở, ban, ngành phụ trách giai đoạn 2010-2020; đề xuất mục tiêu, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ định hướng giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030.

Các Sở, ban, ngành và tổ chức chính trị-xã hội tham gia thực hiện Chương trình: Đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Cấp huyện và cấp xã

b1) Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2020

- Bối cảnh (lợi thế, khó khăn) trong xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả thực hiện Chương trình, tập trung vào một số nội dung: Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình; công tác quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình ở huyện, xã. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện, trong đó làm rõ những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016 - 2020 so với giai đoạn 2010 - 2015 (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân...), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá góp phần nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của Chương trình.

- Kết quả thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện.

-Tác động của Chương trình, bao gồm: Tác động trực tiếp (đến kinh tế - xã hội, môi trường, tính bền vững, tới các đối tượng thụ hưởng...) và tác động lan tỏa của Chương trình, trong đó tập trung đánh giá sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới; kết quả phát huy vai trò chủ thể của người dân, thực hiện quy chế dân chủ trong quá trình triển khai, thực hiện Chương

trình.

- Hiệu quả của công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới gắn với tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

- Bài học kinh nghiệm được rút ra qua 10 năm thực hiện Chương trình và đề xuất, khuyến nghị cần thiết để duy trì bền vững kết quả đạt được của Chương trình.

b2) Xây dựng định hướng thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2010 - 2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, các cấp, ngành, địa phương đề xuất, xác định rõ một số nội dung sau:

- Quan điểm chỉ đạo.

- Mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình.

- Cơ chế chính sách huy động nguồn lực.

- Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc BCĐ và triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

- Phát động phong trào thi đua giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030 để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

b3) Mốc thời gian xây dựng báo cáo: Từ ngày 31/12/2010 đến ngày 30/6/2019.

b4) Đề cương báo cáo: Đề cương chi tiết và biểu mẫu báo cáo kèm theo Kế hoạch.

c) Khen thưởng: Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào; nhân rộng các điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay; các mô hình, cách làm sáng tạo trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mớigiai đoạn 2011- 2020 *(nội dung tổng kết phong trào thi đua thực hiện theo Hướng dẫn số 748/HD-BTĐKT).*

3. Thời gian tổ chức Hội nghị và gửi báo cáo tổng kết

a) Cấp xã: BCĐ cấp xã hoàn thành tổng kết và gửi báo cáo tổng kết về BCĐ cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế Thành phố) **trước ngày 15/7/2019.**

b) Cấp huyện: BCĐ cấp huyện hoàn thành tổng kết và gửi báo cáo tổng kết về BCĐ tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan **trước ngày 15/8/2019.**

c) Cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị-xã hội gửi báo cáo tổng kết về BCĐ tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) **trước ngày 20/8/2019.**

BCĐ tỉnh hoàn thành tổng kết Chương trình cấp tỉnh và gửi báo cáo tổng

kết về BCĐ Trung ương (qua Bộ Nông nghiệp và PTNT) và các bộ, ngành Trung ương có liên quan trước ngày 30/9/2019.

4. Hình thức tổng kết

a) Cấp tỉnh

BCĐ tỉnh: Tổ chức tổng kết phong trào thi đua gắn với Hội nghị tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và tôn vinh khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

b) Cấp huyện

BCĐ cấp huyện: Tổ chức Hội nghị tổng kết gắn với hoạt động khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

Chọn huyện Hòa Thành tổ chức Hội nghị tổng kết điểm vào đầu tháng 8/2019 (thời gian, địa điểm cụ thể do huyện quyết định).

c) Cấp xã

Tuỳ điều kiện thực tế, các huyện, thành phố chọn ít nhất 01 xã tổ chức Hội nghị tổng kết, gắn với hoạt động khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu. Các xã không tổ chức tổng kết: Xây dựng nội dung báo cáo theo Đề cương hướng dẫn và tổ chức họp BCĐ xã đánh giá kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện và xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2021-2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức Hội nghị cấp tỉnh sử dụng từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (kinh phí hoạt động BCĐ tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý). Các Sở, ban, ngành cân đối kinh phí từ nguồn kinh phí hoạt động đã được UBND tỉnh giao hoặc kinh phí từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019.

2. UBND cấp huyện bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách địa phương được giao.

3. Kinh phí tổ chức Hội nghị ở cấp xã sử dụng nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (kinh phí hoạt động BCĐ xã và kinh phí tuyên truyền).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, định hướng giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030 của tỉnh.

Phân công cụ thể thành viên BCĐ tỉnh phụ trách từng địa bàn thực hiện công tác kiểm tra, hỗ trợ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đến 2020; chọn huyện tổ chức hội nghị tổng kết điểm cấp huyện; chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn các huyện tiến hành tổng kết, đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh)

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu BCĐ tỉnh, UBND tỉnh triển khai kế hoạch và tổ chức Hội nghị tổng kết.

Chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ hướng

dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết Chương trình và đề nghị khen thưởng.

Tổng hợp đề nghị khen thưởng của các đơn vị, địa phương; thẩm định, trình BCĐ tỉnh xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng. Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện nghi thức trao thưởng tại Hội nghị.

Xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, định hướng giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030.

Tổng hợp, lập dự toán kinh phí tổ chức Hội nghị, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định. Phối hợp với Văn phòng ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh chuẩn bị cho công tác tổ chức Hội nghị.

Chủ trì chuẩn bị tài liệu Hội nghị, đón tiếp, sắp xếp chỗ ngồi cho các đại biểu, chuẩn bị khánh tiết và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Hội nghị.

Hướng dẫn huyện Hòa Thành tổ chức Hội nghị tổng kết điểm cấp huyện; tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai cho các huyện còn lại.

3. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí tổ chức Hội nghị, trình UBND tỉnh quyết định.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan có liên quan hướng dẫn thủ tục, hồ sơ, thẩm định hồ sơ khen thưởng; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tổng kết phong trào thi đua.

Công bố Quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh và điều hành khen thưởng tại Hội nghị.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả của 10 năm xây dựng nông thôn mới và công tác tổng kết Chương trình.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Tuyên truyền việc tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình thông qua các hoạt động của ngành.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng chương trình văn nghệ phục vụ Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình.

7. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan thực hiện các chuyên trang, chuyên mục và video clip tổng kết kết quả 10 năm thực hiện Chương trình.

Giao Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh phụ trách dẫn chương trình Hội nghị.

8. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về kết quả 10 năm xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh và Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình. Tổ chức bình xét, đề nghị khen thưởng theo quy định.

Chuẩn bị các báo cáo: Kết quả thực hiện Chương trình, trong đó có phong trào thi đua "Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2010 - 2020 và tham luận (*Cơ quan Thường trực BCĐ tỉnh sẽ có văn bản hướng dẫn, phân công cụ thể sau).*

9. UBND các huyện, thành phố

Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình ở cấp huyện đảm bảo mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian theo Kế hoạch của UBND tỉnh; lựa chọn xã tổ chức hội nghị tổng kết điểm cấp xã.

Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các xã tiến hành tổ chức tổng kết.

Tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh; đề nghị các Sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

Nơi nhận:
- BCĐ các CT MTQG TW;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG TW phụ trách tỉnh Tây Ninh;
- VPĐP NTM TW;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG tỉnh;
- UB.MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị thực hiện;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP.ĐĐBQH, HĐND và UBNDtỉnh.

06KTTC_V NAM_KHUB

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 1157 /KH-UBND ngày 07/ 6/2019 của UBND tỉnh)

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
2. Ban Dân vận Tỉnh ủy
3. Sở Tài chính
4. Sở Kế hoạch và Đầu tư
5. Sở Y tế
6. Sở Xây dựng
7. Sở Tài nguyên và Môi trường
8. Sở Công thương
9. Sở Giao thông Vận tải
10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
11. Sở Thông tin và Truyền thông
12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13. Sở Giáo dục và Đào tạo
14. Sở Nội vụ
15. Sở Tư pháp
16. Sở Khoa học và Công nghệ
17. Công an tỉnh
18. Bộ CHQS tỉnh
19. Cục Thống kê tỉnh
20. Liên minh HTX tỉnh
21. UBMTTQ Việt Nam tỉnh
22. Tỉnh Đoàn
23. Hội Nông dân tỉnh
24. Liên đoàn Lao động tỉnh
25. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
26. Hội Cựu chiến binh tỉnh
27. Hội Người cao tuổi tỉnh
28. Liên hiệp các hội KH-KT tỉnh
29. Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh
30. Hội Chữ thập đỏ tỉnh

31. Đài PT-TH Tây Ninh
32. Báo Tây Ninh
33. UBND Thành phố Tây Ninh
34. UBND huyện Tân Biên
35. UBND huyện Tân Châu
36. UBND huyện Dương Minh Châu
37. UBND huyện Châu Thành
38. UBND huyện Hoà Thành
39. UBND huyện Gò Dầu
40. UBND huyện Bến Cầu
41. UBND huyện Trảng Bàng

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010 – 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 1157/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất
TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2010-2020

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2010-2019

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1.Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020*(Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

2. Hoàn thiện hệ thống pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình*(Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

a) Giai đoạn I (2011 - 2015)

Nêu khái quát về kết quả ban hành văn bản cơ chế, chính sách và những nội dung chính

b) Giai đoạn II (cập nhật đến thời điểm báo cáo)

Trong đó, tập trung đánh giá và nêu bật kết quả xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khắc phục những hạn chế, bất cập của giai đoạn trước để thực hiện hiệu quả trong giai đoạn 2 (2016 - 2020), cụ thể:

- Ban hành, cụ thể hóa Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, xã; xét công nhận đạt chuẩn; gắn với tái cơ cấu; cơ chế phân bổ vốn; cơ chế đầu tư đặc thù; phát huy sự tham gia của cộng đồng và tổ chức chính trị - xã hội...

- Những vấn đề mới: Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; mô hình bảo vệ môi trường, đề án nông thôn mới vùng đặc thù, Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Làm rõ những cơ chế, chính sách có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất

lượng và hiệu quả của Chương trình.

- Những khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện.

(chi tiết Phụ lục II kèm theo)

3.Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình*(Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

a) Mô hình tổ chức hệ thống chỉ đạo Chương trình các cấp (tỉnh, huyện, xã, ấp):

Mô hình tổ chức, phân công nhiệm vụ, đánh giá kết quả chỉ đạo của các cấp...

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp

c) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, làm rõ những thay đổi so với giai đoạn 2011 - 2015; vai trò điều phối của Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện và sự phối hợp giữa các ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng nông thôn mới. Các nguyên nhân chủ yếu; đề xuất giải pháp cụ thể, nhằm khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương trong thời gian tới.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện, xã*(Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

a) Kết quả về tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình.

Kết quả về xây dựng tài liệu (nếu có), tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ thực hiện Chương trình NTM ở các cấp (nêu rõ: số lớp, số lượng người tham gia, kinh phí thực hiện).

b) Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới*(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

a) Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"; cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn

mới, đô thị văn minh "...

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình, trong đó nêu rõ những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng truyền thông về xây dựng nông thôn mới của địa phương.

d) Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cần khắc phục.

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-thời điểm báo cáo *(Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

Kết quả huy động các nguồn lực (có so sánh với giai đoạn 2011-2015), gồm: (1) Vốn ngân sách các cấp (đầu tư trực tiếp, lồng ghép với các chương trình, dự án khác), (2) vốn tín dụng (nguồn vốn giải ngân của các tổ chức tín dụng liên quan đến tiêu chí, nội dung xây dựng nông thôn mới), (3) vốn huy động doanh nghiệp, (4) vốn huy động cộng đồng dân cư bằng các hình thức (tiền, ngày công, tài sản,...)

(chi tiết Phụ lục III kèm theo)

7. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2010 - 2020 và đánh giá hiệu quả của Phong trào thi đua đối với sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.*(Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

a) Công tác triển khai thực hiện phong trào (chỉ đạo, phát động phong trào; tuyên truyền)

b) Kết quả đạt được (hưởng ứng thực hiện phong trào; cách làm hay, sáng tạo, huy động nguồn lực xã hội hoá, phát huy sáng kiến, đề xuất chính sách xây dựng nông thôn mới phù hợp từng địa phương; phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết, khen thưởng, động viên phong trào)

c) Đánh giá chung (kết quả đạt được; hạn chế, tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm)

d) Đề xuất, kiến nghị

8. Nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình*(Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố báo cáo; Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể nội dung, biểu mẫu báo cáo)*

a) Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

b) Số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh mới

c) Nguyên nhân, giải pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình *(Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành phụ trách tiêu chí, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nội dung thành phần của Chương trình

Đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh, trong đó, với mỗi tiêu chí trong từng nhóm đề nghị nêu kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo *(so sánh với thời điểm bắt đầu thực hiện (tháng 12 năm 2010), kết thúc giai đoạn 1 (tháng 12 năm 2015) và giai đoạn 2 (2016-2020))*. Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí. Cụ thể:

a) Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới (tiêu chí 1) *(Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

b) Phát triển hạ tầng thiết yếu kinh tế - xã hội nông thôn (tiêu chí 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) *(các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

c) Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân (tiêu chí 10, 12, 13) *(Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Cục Thống kê tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

d) Giảm nghèo, an sinh xã hội (tiêu chí 11) *(Sở Lao động - Thương binh và xã hội, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

đ) Phát triển giáo dục và đào tạo ở nông thôn (tiêu chí 14) *(Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

e) Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn (tiêu chí 15) *(Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

g) Nâng cao chất lượng, đời sống văn hóa của người dân nông thôn (tiêu chí 16) *(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

h) Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề (tiêu chí 17) *(Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện thành phố báo cáo)*

i) Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện, nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân (tiêu chí 18) *(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

k) Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội nông thôn (tiêu chí 19) *(Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

(chi tiết Phụ lục III kèm theo)

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã, huyện nông thôn mới *(Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành phụ trách tiêu chí, UBND các huyện, thành phố báo cáo)*

a) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

Đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020).

Kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo, có so sánh với thời điểm bắt đầu thực hiện (tháng 01 năm 2011) và kết thúc giai đoạn 1 (tháng 12 năm 2015). Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Số tiêu chí bình quân/xã; Số xã dưới 10 tiêu chí.

- Một số chỉ tiêu cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: thu nhập bình quân đầu người; tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ người dân tham gia BHYT; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia.

Kết quả thực hiện một số tiêu chí nâng cao của Chương trình NTM:

- Số xã đăng ký và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu;

- Số khu dân cư NTM kiểu mẫu…

b) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới

Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ), phản ánh theo từng tiêu chí huyện nông thôn mới (Kết quả thực hiện các tiêu chí, khối lượng hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện..) đối với huyện Hòa Thành.

(chi tiết Phụ lục IV, V kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG*(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương báo cáo)*

Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện và tác động của Chương trình, trong đó tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng vào những nội dung:

- Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy tham mưu chỉ đạo, thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình quản lý, điều hành tổ chức triển khai Chương trình.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của

Chương trình, làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Đánh giá những kết quả nổi bật sau 10 năm triển khai thực hiện Chương trình (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân...), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của chương trình...

- Đánh giá những kết quả phát động các Phong trào thi đua trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở.

- Đánh giá tác động của chương trình gồm: Tác động kinh tế - xã hội; tính bền vững, tác động tới các đối tượng thụ hưởng, tác động lan tỏa của Chương trình....

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM *(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương báo cáo)*

Những bài học kinh nghiệm được rút ra qua quá trình thực hiện Chương trình, những đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đạt được của Chương trình:

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị;

- Sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương;

- Tổ chức thực hiện, nhất là cơ chế chính sách, quản lý đầu tư, kiểm tra giám sát, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤCTHỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 *(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương báo cáo)*

I. DỰ KIẾN MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM 2020

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

Phần thứ hai
ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020

I. QUAN ĐIỂM *(Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo)*

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2010 - 2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

II. MỤC TIÊU *(Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành phụ trách tiêu chí, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ đề xuất)*

1. Mục tiêu tổng quát

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

Về xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao.

Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân:Thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch....

b) Giai đoạn 2025 - 2030

Về xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao.

Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân: Thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch....

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương đề xuất)

1. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực, người dân tham gia thực hiện Chương trình.

2. Tập trung đề xuất nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình.

Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới

Phát triển hạ tầng thiết yếu kinh tế - xã hội nông thôn

Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

Giảm nghèo, an sinh xã hội.

Phát triển giáo dục và đào tạo ở nông thôn

Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

Nâng cao chất lượng, đời sống văn hóa của người dân nông thôn.

Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.

Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện, nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người.

Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

3. Xây dựng mô hình nông thôn mới kiểu mẫu (về sản xuất, về văn hóa, về du lịch, về giáo dục, về môi trường, về an ninh trật tự,...)

4. Cơ chế chính sách huy động nguồn lực.

5. Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030*(Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành phụ trách tiêu chí, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ đề xuất)*

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021 - 2030 (trong đó phân bổ cụ thể giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030) bao gồm: Ngân sách nhà nước (Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp; khả năng đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định); vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; vốn tín dụng; vốn doanh nghiệp; vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

2. Dự kiến khả năng huy động các nguồn lực.

Phần thứ ba
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG

II. ĐỐI VỚI TỈNH UỶ, HĐND TỈNH, UBND TỈNH

Đề xuất làm rõ, kiến nghị cụ thể với Trung ương, tỉnh... nhằm kịp thời xử lý những vấn đề cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả và tiến độ thực hiện Chương trình; định hướng thực hiện Chương trình trong giai đoạn tiếp theo (2021 - 2030)./.

Phụ lục II

VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH DO ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH GIAI ĐOẠN 2010-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 1157/KH-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh)

TT	Loại văn bản	Số, ngày, tháng ban hành, trích yếu văn bản	Nội dung chủ yếu	Ghi chú

Ghi chú: Các văn bản của tỉnh, huyện để cụ thể hóa các văn bản quy định, triển khai, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, tỉnh

Phụ lục III

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 1157/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016 - 2020			Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025
			Tổng cộng	Giai đoạn 2016 - 2019	Kế hoạch năm 2020	
	TỔNG SỐ					
I	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**					
1	Trái phiếu Chính phủ					
2	Đầu tư phát triển					
3	Sự nghiệp					
II	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**					
1	Tỉnh					
2	Huyện					
3	Xã					
III	**VỐN LỒNG GHÉP**					
IV	**VỐN TÍN DỤNG**					
V	**VỐN DOANH NGHIỆP**					
VI	**CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**					
1	Tiền mặt					
2	Ngày công và hiện vật quy đổi					

Ghi chú: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo

Phụ lục III.1

TỔNG HỢP NGUỒN LỰC ĐÃ HUY ĐỘNG ĐỂ THỰC HIỆN

CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2020 THEO ĐƠN VỊ

(Kèm theo Kế hoạch số 1157/KH-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	ĐƠN VỊ	Giai đoạn 2011-2015											Giai đoạn 2016-2020											Kế hoạch giai đoạn 2021-2025										
		Tổng số	Vốn trực tiếp cho Chương trình						Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác	Vốn tín dụng	Vốn huy động từ doanh nghiệp	Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư	Tổng số	Vốn trực tiếp cho Chương trình						Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác	Vốn tín dụng	Vốn huy động từ doanh nghiệp	Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư	Tổng số	Vốn trực tiếp cho Chương trình						Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác	Vốn tín dụng	Vốn huy động từ doanh nghiệp	Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư
			NSTW	TPCP	Ngân sách tỉnh	Trong đó vay theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN	Ngân sách huyện	Ngân sách xã						NSTW	TPCP	Ngân sách tỉnh	Trong đó vay theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					NSTW	TPCP	Ngân sách tỉnh	Trong đó vay theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN	Ngân sách huyện	Ngân sách xã				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
	TỔNG CỘNG																																	
1	Sở, ban, ngành																																	
2	Thành phố Tây Ninh																																	
3	Tân Biên																																	
4	Tân châu																																	
5	Dương Minh Châu																																	
6	Châu thành																																	
7	Hòa Thành																																	
8	Gò Dầu																																	
9	Bến cầu																																	
10	Trảng Bàng																																	

Ghi chú: Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo

Phụ lục III.2

TỔNG HỢP NGUỒN LỰC ĐÃ HUY ĐỘNG ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI

GIAI ĐOẠN 2010-2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN/THÀNH PHỐ:....

(Kèm theo Kế hoạch số 1954/KH-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	ĐƠN VỊ	Giai đoạn 2011-2015											Giai đoạn 2016-2020											Kế hoạch giai đoạn 2021-2025										
		Tổng số	Vốn trực tiếp cho Chương trình						Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác	Vốn tín dụng	Vốn huy động từ doanh nghiệp	Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư	Tổng số	Vốn trực tiếp cho Chương trình						Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác	Vốn tín dụng	Vốn huy động từ doanh nghiệp	Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư	Tổng số	Vốn trực tiếp cho Chương trình						Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác	Vốn tín dụng	Vốn huy động từ doanh nghiệp	Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư
			NSTW	TPCP	Ngân sách tỉnh	Trong đó vay theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN	Ngân sách huyện	Ngân sách xã						NSTW	TPCP	Ngân sách tỉnh	Trong đó vay theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					NSTW	TPCP	Ngân sách tỉnh	Trong đó vay theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN	Ngân sách huyện	Ngân sách xã				
A	B	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
	TỔNG CỘNG																																	
1	Xã...																																	
2	Xã...																																	
3	Xã...																																	
4	...																																	

Ghi chú: UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo

Phụ lụcIII.3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THEO NỘI DUNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 1157/KH-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung đầu tư	Kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2015												Kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020												Kế hoạch giai đoạn2021-2025											
		Khối lượng thực hiện		Tổng cộng	Trong đó:									Khối lượng thực hiện		Tổng cộng	Trong đó:									Khối lượng thực hiện		Tổng cộng	Trong đó:								
					Vốn ngân sách						Vốn tín dụng	Vốn doanh nghiệp và các thành phần kinh tế	Vốn cộng đồng dân cư				Vốn ngân sách						Vốn tín dụng	Vốn doanh nghiệp và các thành phần kinh tế	Vốn cộng đồng dân cư				Vốn ngân sách						Vốn tín dụng	Vốn doanh nghiệp và các thành phần kinh tế	Vốn cộng đồng dân cư
		ĐVT	Số lượng		NSTW		NSĐP		TPCP	Vốn lồng ghép				ĐVT	Số lượng		NSTW		NSĐP		TPCP	Vốn lồng ghép				ĐVT	Số lượng		NSTW		NSĐP		TPCP	Vốn lồng ghép			
					ĐTPT	SN	ĐTPT	SN									ĐTPT	SN	ĐTPT	SN									ĐTPT	SN	ĐTPT	SN					
1	Nâng cao năng lực xây dựng NTM																																			
2	Truyền thông về xây dựng NTM																																			
3	Giám sát, đánh giá																																			
4	Quy hoạch xây dựng NTM																																			
5	Phát triển hạ tầng - kinh tế xã hội																																			
5.1	*Giao thông*																																			
5.2	*Thủy lợi*																																			
5.3	*Điện nông thôn*																																			
5.4	*Trường học*																																			
5.5	*CSVC Văn hóa*																																			
5.6	*Cơ sở hạ tầng thương mại*																																			
5.7	*Trạm y tế xã*																																			
5.8	*Công trình cung cấp nước sinh hoạt*																																			
5.9	*Công trình xử lý môi trường*																																			
5.10	*Công trình khác*																																			
6	Thông tin và truyền thông cơ sở																																			
7	Phát triển SX theo chuỗi liên kết																																			
8	Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp																																			
9	Hỗ trợ phát triển HTX																																			
10	Phát triển ngành nghề nông thôn																																			
11	Đào tạo nghề phi nông nghiệp																																			
12	Đào tạo nghề nông nghiệp																																			
13	Phát triển giáo dục ở nông thôn																																			
14	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn																																			
15	Vệ sinh môi trường nông thôn																																			
16	Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề																																			
17	Đào tạo cho công chức xã																																			
18	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn																																			
19	Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã																																			
20	Nội dung khác (nếu có)																																			

Ghi chú: Các Sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo

Phụ lục IV.1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Kế hoạch số 1154/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Năm 2010	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Mục tiêu đến năm 2025
1	**Mức đạt tiêu chí bình quân/xã**						
2	**Mức đạt tiêu chí bình quân/xã nghèo, đặc biệt khó khăn**						
3	**Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã**						
	Số xã đạt 19 tiêu chí đã có QĐ công nhận						
	Số xã đạt 18 tiêu chí						
	Số xã đạt 17 tiêu chí						
	.....						
	Số xã đạt 01 tiêu chí						
4	**Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí**						
	Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch						
	Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông						
	...						
	Số xã đạt tiêu chí số 19						

Ghi chú:

Các Sở, ngành phụ trách tiêu chí, UBND các huyện, thành phố báo cáo; Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp

Phụ lục IV.2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TIẾT TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Kế hoạch số 1158/KH-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh)

TT	Huyện, Xã	Thực trạng năm 2010 (tổng số tiêu chí)	Thực hiện năm 2015 (tổng số tiêu chí)	Tiêu chí (ước năm 2019)																			KH năm 2020	KH đến năm 2025
				Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	CSHT thương mại nông thôn	Thông tin và Truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Tổng số tiêu chí ước năm 2019		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*27*	*28*
	Thành phố Tây Ninh																							
1	Xã...																							
2	Xã...																							
	Huyện Tân Biên																							
1	Xã...																							
2	Xã...																							
	Huyện Tân Châu																							
1	Xã...																							
2	Xã...																							
	Huyện Dương Minh Châu																							
1	Xã...																							
2	Xã...																							
	Huyện Châu Thành																							
1	Xã...																							
2	Xã...																							
	Huyện Hòa Thành																							
1	Xã...																							
2	Xã...																							
	Huyện Gò Dầu																							
1	Xã...																							
2	Xã...																							
	Huyện Bến Cầu																							
1	Xã...																							
2	Xã...																							
	Huyện Trảng Bàng																							
1	Xã...																							
2	Xã...																							
	Tổng																							

Ghi chú:

- Các Sở, ngành phụ trách tiêu chí, UBND các huyện, thành phố báo cáo; Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp

- Đánh dấu X vào tiêu chí đạt (ước năm 2019)

Phụ lục V.1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ-XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 1157/KH-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Dự kiến đến năm 2025
1	Tổng số xã	*Xã*						
2	Tổng số ấp	*Ấp*						
3	Tổng số hộ nông thôn	*Hộ*						
4	Tổng số nhân khẩu nông thôn	*Người*						
5	Thu nhập bình quân đầu người							
	- Cả tỉnh	*Triệu đồng*						
	- Thành thị	*Triệu đồng*						
	- Nông thôn	*Triệu đồng*						
6	Tỷ lệ hộ nghèo (*Ghi chú:* *- 31/12/2010 tính theo chuẩn nghèo cũ,* *- 31/12/2015 thay bằng kết quả 31/12/2016 theo chuẩn nghèo đa chiều,* *- 31/12/2018 theo chuẩn nghèo đa*			*31/12/2016*				
	- Cả tỉnh	%						
	- Thành thị	%						
	- Nông thôn	%						
7	Tổng số hợp tác xã	*HTX*	*Năm 2012*					
	Trong đó: Tổng số hợp tác xã nông nghiệp	*HTX*	*Năm 2012*					
8	Tổng số tổ hợp tác	*THT*	*Năm 2012*					
	Trong đó: Tổng số hợp tác xã nông nghiệp	*THT*	*Năm 2012*					
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%						
10	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%						
11	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia	%						

Phụ lục V.2

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ-XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN/THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số 1157/KH-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Tổng số ấp	Tổng số hộ	Tổng số nhân khẩu	Thu nhập BQ đầu người 31/12/2010	Thu nhập BQ đầu người 31/12/2015	Thu nhập BQ đầu người 31/12/2018	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 31/12/2016	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 31/12/2018	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (đến thời điểm báo cáo)	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (đến thời điểm báo cáo)	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia (đến thời điểm báo cáo)
		(ấp)	*(hộ)*	*(Người)*	*(Triệu đồng)*	*(Triệu đồng)*	*(Triệu đồng)*	*(%)*	*(%)*	*(%)*	*(%)*	*(%)*
	Toàn huyện											
1	Xã...											
2	Xã...											
3	Xã...											
4	...											

Ghi chú: UBND các huyện, thành phố báo cáo



